

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HSST**;

Ngày: 18/7/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bành Quốc Trung**.

2/ Ông **Võ Văn Công**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trí Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 lúc 08 giờ 00 phút, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24 /HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1956, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú và chỗ ở: Số 298, khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 310128429; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con của ông Trần Văn Th, (chết) và bà Võ Thị Ph, (chết); chồng, con: Tạ Văn Ph, (chết) và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; ngày tạm giữ: 12/3/2018; ngày tạm giam: 15/3/2018; bị cáo Trần Thị T có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Minh T (Tý Q), sinh năm 1999;

Cư trú: Số 181 khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Lê Văn D, sinh năm 1985;

Cư trú: Khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang.

3/ Phan Thanh T, sinh năm 1986;

Cư trú: Số 20/32 khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4/ Phạm Kim T, sinh năm 1989;

Cư trú: Ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTXGC ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 12/3/2018, tại số 298 khu phố 3, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công bắt quả tang Trần Thị T, sinh năm 1956, ngụ khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tang vật thu giữ:

01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (Trần Thị T khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của đối tượng Trần Thị T và người chứng kiến Trần Công H (ký hiệu gói 1); tiền Việt Nam là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T tại số 298 khu phố B, Phường H, thị xã Gò Công, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công thu giữ thêm: 06 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (Trần Thị T khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Thị T và người chứng kiến Trần Công H (ký hiệu Gói 2); 01 tờ lịch dùng để gói 06 bịch nylon trên; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 03 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 hộp quẹt màu xanh đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 48/KLGD-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong các chữ ký ghi rõ họ tên: Trần Thị T và Trần Công H (người chứng kiến); gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1461 gam loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể trong suốt trong 06 (sáu) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong các chữ ký ghi rõ họ tên: Trần Thị T và Trần Công H (Người chứng kiến); gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0323 gam loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, Trần Thị T khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 12/03/2018, Võ Minh T (Tý Q), sinh năm 1999, ngụ 181 khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công có đến nhà Trần Thị T chơi. Sau đó, trong lúc đốt nhang trên bàn thờ, phát hiện có 02 bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) nên lấy, ném xuống nền nhà cho Võ Minh T sử dụng và có yêu cầu Võ Minh T cho lại Trần Thị T vài trăm nghìn đồng để lấy tiền mua sữa cho cháu uống. Sau khi Võ Minh T sử dụng hết 01 bịch ma túy đá tại nhà của Trần Thị T thì Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công vào kiểm tra và phát hiện còn 01 bịch ma túy đang nằm trên sàn nhà, tiếp tục khám xét nơi ở của Trần Thị T thu giữ thêm 06 bịch ma túy đá cùng một số tang vật có liên quan như đã nêu ở

trên. Trần Thị T khai không biết rõ nguồn gốc 08 bịch ma túy trên và cho rằng đó là ma túy của Lê Văn D (Q), sinh năm 1985, ngụ khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang) do trước khi Lê Văn D bị bắt đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc vào ngày 06/3/2018 có thường đến nhà của Trần Thị T chơi và sử dụng chất ma túy tại đây.

Qua làm việc:

- Võ Minh T khai nhận: Vào ngày 12/3/2018, có đi cùng với Phạm Hoàng Ph (BD), sinh năm 1988, ngụ khu phố M, Phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang và Phan Thanh T, sinh năm 1986, ngụ 20/32 khu phố M, Phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến nhà Trần Thị T chơi và xin 01 bịch ma túy đá để sử dụng thì Trần Thị T chỉ cho Võ Minh T bịch ma túy đá để ở sau nhà. Võ Minh T ra sau nhà Trần Thị T lấy bịch ma túy đá rồi cùng sử dụng với Phạm Hoàng Ph và Phan Thanh T. Lúc này, có Bùi Tuấn H (M), sinh năm 1986, ngụ 11/24 THĐ, khu phố H, Phường M, thị xã Gò Công đến nhà Trần Thị T mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi lấy bịch ma túy đó tiếp tục cùng sử dụng với Võ Minh T, Phạm Hoàng Ph và Phan Thanh T. Sau khi sử dụng ma túy xong, Bùi Tuấn H và Phạm Hoàng Ph ra về, còn Võ Minh T và Phan Thanh T ở lại sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra đến kiểm tra bắt giữ.

- Lê Văn D khai nhận: Có thường xuyên đến nhà của Trần Thị T để sử dụng ma túy và hùn tiền với bạn bè để mua ma túy của Trần Thị T sử dụng nhưng không biết gì về số ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà Trần Thị T.

- Tạ Văn H (BD), sinh năm 1986, ngụ khu phố B, Phường H, thị xã Gò Công (con ruột của Trần Thị T, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang từ ngày 31/7/2017) khai nhận: Hoàn toàn không biết số ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà của Trần Thị T vào ngày 12/3/2018.

- Phan Thanh T khai nhận: Vào lúc 18 giờ 35 phút, ngày 12/3/2018, Phan Thanh T có sử dụng ma túy cùng Võ Minh T ở nhà Trần Thị T, sau đó bị cơ quan Công an mời làm việc nguồn ma túy sử dụng là của Trần Thị T. Phan Thanh T khai có mua ma túy do Trần Thị T bán 02 lần: Lần 01: vào ngày 11/3/2018 mua 02 liều với giá 150.000 đồng/liều; Lần 02: vào ngày 12/3/2018 mua 02 liều với giá 150.000 đồng/liều.

- Phạm Kim T, sinh năm 1989, ngụ ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (người nghiện ma túy) khai nhận: Có mua ma túy của Trần Thị T để sử dụng được 02 lần: Lần 01: vào khoảng tháng 02/2018 (không nhớ ngày cụ thể), mua 01 liều với giá 300.000 đồng; Lần 02: vào ngày 12/3/2018, mua 01 liều với giá 300.000 đồng.

Qua đối chất giữa Trần Thị T với: Võ Minh T, Phan Thanh T, Lê Văn D, Phạm Kim T thì Trần Thị T thừa nhận có cho Võ Minh T 02 bịch ma túy đá để sử dụng và không có việc bán ma túy cho Trần Thanh T, Lê Văn D, Phạm Kim T. Đồng thời, Trần Thị T cũng không biết gì về 06 bịch ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà của mình và ở nhà có nhiều người lui tới chơi. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 900.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong người Trần Thị T tiền cá nhân của Trần Thị T dành dụm mà có.

Đối với các đối tượng: Võ Minh T, Phan Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ. Công an thị xã Gò Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạm Kim T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lê Văn D, Tạ Văn Hưởng hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Riêng Phạm Hoàng Ph và Bùi Tuấn H thì qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh mời làm việc xử lý sau.

* Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ:

02 gói niêm phong vụ số: 48/1, 48/2 cùng ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 03 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 hộp quẹt màu xanh đã qua sử dụng; 01 tờ lịch; tiền Việt Nam: 900.000 đồng.

Trần Thị T phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, Trần Thị T còn chưa tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không đủ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra, Trần Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, một phần lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 28 /CT-VKSTXGC ngày 20 tháng 6 năm 2018 truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị T với mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phạt bổ sung từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Thị T nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T có thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng nêu là đúng và khai thêm rằng: Mục đích tàng trữ Methamphetamine là để sử dụng cá nhân, bị cáo không có mua bán.

Như vậy, có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo Trần Thị T “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 12/3/2018 tại số 298 khu phố B, Phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Tổng số lượng ma túy bị bắt quả tang qua giám định có trọng lượng là 0,1461 gam, loại Methamphetamine.

Riêng đối với 06 liều ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét thu giữ tại nhà của Trần Thị T giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0323 gam loại Methamphetamine thì không xác định được là của ai, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị T về 06 liều ma túy này.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Trần Thị T có phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng, bản kết luận giám định, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử, kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo T thấy có gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ bị cáo Tân thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực ma túy, hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy bị pháp luật cấm thực hiện. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Về động cơ, mục đích phạm tội, xét thấy do bị cáo Trần Thị T có ý tàng trữ Methamphetamine để cho người khác sử dụng và bất chấp pháp luật, từ đó bị cáo mới vấp thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Trần Thị T không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì thế, cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vật chứng: 02 gói niêm phong vụ số: 48/1, 48/2 cùng ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 03 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 hộp quẹt màu xanh đã qua sử dụng; 01 tờ lịch, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), xét thấy tiền này là sở hữu chung của bị cáo T, không phải tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có. Vì thế phải trả lại 900.000 đồng cho bị cáo T, nhưng cần tạm giữ lại số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức xử phạt, xử lý vật chứng, thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/3/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị T 5.000.000đ (Năm triệu đồng), tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong vụ số: 48/1, 48/2 cùng ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 03 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 hộp quẹt màu xanh đã qua sử dụng, 01 tờ lịch (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào ngày 03/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công và có sự chứng kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công).

Trả lại cho bị cáo Trần Thị T số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTXGC;
- Công anTXGC;
- Chi cục THA DSTXGC;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG